

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 30/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nguyễn Duy Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ - sinh năm 1996 tại thành phố V; nơi cư trú: Khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đạt L (đã chết) và bà Ninh Thị T - sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 02/6/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân T - sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/6/2021, Trần Quốc Đ - sinh năm 1996, trú tại khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đi ra khu vực đường P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Tại đây Đ gặp và hỏi mua 01 gói ma túy của một

nam thanh niên tự xưng tên là N (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng, sau đó Đ mang gói ma túy đá về nhà. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, khi Trần Quốc Đ đang ở nhà thì có Nguyễn Xuân T - sinh năm 1986, trú tại đội 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại cho Đ từ số 0964.651.467 đến số điện thoại 0988.471.886 của Đ hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. Đ đồng ý và bảo T chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng. Sau đó Đ nhắn tin cho T số tài khoản Ngân hàng Viettinbank có tên là “Tran Anh” (đây là số tài khoản Ngân hàng Đ mượn của em họ là Trần A - sinh năm 1994, trú tại khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ). Sau khi nhận được tin nhắn về số tài khoản Ngân hàng, T ra Ngân hàng chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản trên rồi gọi điện thoại hỏi Đ đã nhận được tiền chưa, Đ nói đã nhận được tiền và hẹn T ra khu vực cây đa gần nhà Đ để lấy ma túy. Sau đó Đ lấy túi ma túy đá vừa mua được quấn một lớp băng dính màu vàng và gói thêm bên ngoài một mảnh giấy hai mặt màu vàng rồi cầm gói ma túy đi ra điểm hẹn. Đ để gói ma túy ở bia đá cạnh gốc cây đa gần nhà Đ rồi đi về nhà. Nguyễn Xuân T đến chỗ hẹn và gọi điện thoại hỏi Đ chỗ để gói ma túy đá. Theo chỉ dẫn của Đ, T lấy được gói ma túy đá và gọi điện thoại báo cho Đ biết. T cầm gói ma túy đá đi về, khi đi đến khu vực đường sắt thuộc tổ 28B, khu 3, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì phát hiện, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong màu vàng, bên trong là túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh quấn băng dính màu vàng bên ngoài, bên trong túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai nhận đó là gói ma túy đá T mua được của Đ mục đích để sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng đen đỏ đã cũ, số IMEI: 357740103713731 kèm sim số 0964651467 và 01 chứng từ giao dịch nộp tiền vào Ngân hàng Viettinbank. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì đưa T cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để điều tra theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc Đ. Quá trình thi hành lệnh đã thu giữ của Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353255078631325 kèm sim số 0988471886 và số tiền 100.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành trưng cầu giám định đối với gói ma túy thu giữ của T. Tại Bản kết luận giám định số 697/KLGD ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền màu xanh (túi nilon này được quấn bên ngoài là các lớp lần lượt từ trong ra là: băng dính màu vàng; mảnh giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu vàng) trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối

lượng 0,035 gam, loại: Methamphetamine”.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,012 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Ngoài số tiền 100.000 đồng bị thu giữ, bị cáo không có tài sản gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS - VT ngày 13 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Quốc Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2021.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu 100.000 đồng của bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353255078631325 của bị cáo Trần Quốc Đ.

Trả lại anh Nguyễn Xuân T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng đen đỏ đã cũ, số IMEI: 357740103713731, bên trong có lắp sim số thuê bao 0964651467.

Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền bán trái phép chất ma túy để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 697/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định, bên trong có 0,012 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0988471886 hiện đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng đen đỏ đã cũ, số IMEI: 357740103713731 của bị cáo Trần Quốc Đ.

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 chứng từ giao dịch nộp tiền vào Ngân hàng Viettinbank của anh Nguyễn Xuân T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo và người liên quan:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2021 tại khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Quốc Đ bán trái phép 0,035 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Xuân T với giá 500.000 đồng. Trước khi bán ma túy, T và Đ trao đổi với nhau bằng điện thoại di động về việc T chuyển tiền mua ma túy cho Đ vào tài khoản Ngân hàng, còn Đ để ma túy ở một địa điểm sau đó T đến lấy. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Xuân T đi đến khu vực đường sắt thuộc tổ 28B, khu 3, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì phát hiện, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói ma túy có khối lượng 0,035 gam là ma túy loại Methamphetamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 chứng từ giao dịch nộp tiền vào Ngân hàng Viettinbank. Khi bắt giữ Đạt đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353255078631325 kèm theo sim có số thuê bao 0988471886 và số tiền 100.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản vi phạm hành chính đối với người liên quan; Lời khai của người liên quan, người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sự

dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Xuân T là người mua ma túy của Trần Quốc Đ với mục đích để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy là dưới 0,1 gam và không có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và Điều 252 của Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Trần Quốc Đ tên là N nhưng Đ không biết cụ thể về N nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Trần A là người cho Trần Quốc Đ mượn tài khoản Ngân hàng để anh Nguyễn Xuân T chuyển tiền mua ma túy cho Đ nhưng anh Trần A không biết mục đích Đ mượn nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Trần A.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Nhân thân của bị cáo là chưa bị xử lý hành chính, trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, số tiền 100.000 đồng của bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, ngoài số tiền này bị cáo không có tài sản gì khác. Vì vậy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 0,012 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 697/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353255078631325 của bị cáo Trần Quốc Đ. Xét thấy bị cáo đã sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc sim có số thuê bao 0988471886 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của bị cáo Trần Quốc Đ, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng đen đỏ đã cũ, số IMEI: 357740103713731 của anh Nguyễn Xuân T bị thu giữ. Xét thấy anh T đã sử dụng liên lạc mua trái phép chất ma túy, hành vi của anh Nguyễn Xuân T là vi phạm hành chính, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T. Vì vậy, trả lại anh Thương chiếc điện thoại di động này và chiếc sim đang lắp bên trong chiếc điện thoại.

Số tiền 100.000 đồng của bị cáo bị thu giữ. Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng này nên không trả lại bị cáo.

Đối với chứng từ giao dịch nộp tiền vào Ngân hàng Viettinbank của anh Nguyễn Xuân T bị thu giữ, mặc dù không có giá trị sử dụng nhưng đang lưu trong hồ sơ và được đánh số bút lục nên tịch thu lưu hồ sơ.

Bị cáo bán ma túy cho anh Nguyễn Xuân T được 500.000 đồng. Xét thấy số tiền này là do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2021.

4. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Quốc Đ (Số tiền 100.000 đồng hiện đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001918 ngày 14/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353255078631325 (khi giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì thì không bật được nguồn để kiểm tra IMEI) của bị cáo Trần Quốc Đ.

Trả lại anh Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng đen đỏ đã cũ, số IMEI: 357740103713731, bên trong có lắp sim số thuê bao 0964651467.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 697/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định, bên trong có 0,012 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0988471886 hiện đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng đen đỏ đã cũ, số IMEI: 357740103713731 của bị cáo Trần Quốc Đ.

(Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bao gói gửi giám định, điện thoại di động và chiếc sim điện thoại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 chứng từ giao dịch nộp tiền vào Ngân hàng Viettinbank của anh Nguyễn Xuân T.

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Chiên

